TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 12/2021/DSST
Ngày 02/3/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Điểu Khuýt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Tâm – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 139 đường Hùng V, tổ dân phố 08, thị trấn Đắk M, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Dương Văn L.

Địa chỉ: Thôn Đắk H, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày:*

Anh Nguyễn Xuân V và anh Dương Văn L là bạn bè với nhau. Vào ngày 30/12/2018 anh Nguyễn Xuân V có cho anh Dương Văn L vay số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) về để tiêu xài cá nhân, hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật tại thời điểm vay. Thời hạn thanh toán là ngày 20/01/2019. Tuy nhiên, đến hạn anh L không trả tiền cho anh V như cam kết. Vì vậy, anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay (30/12/2018) với mức 1,5%/tháng.

** Đối với bị đơn anh Dương Văn L:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Dương Văn L, nhưng anh L không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa

phương lập biên bản về việc không tống đạt được và niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Xuân V yêu cầu Toà án tiến hành giám định chữ ký trên giấy vay tiền do anh Nguyễn Xuân V cung cấp căn cứ, đối chiếu với Tờ khai đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 do Uỷ ban nhân dân xã Đắk H, huyện Đăk S cung cấp. Ngày 11/9/2020 Tòa án ban hành quyết định số 07/2020/QĐ-TCGĐ để trưng cầu giám định với nội dung: Chữ ký, chữ viết mang tên Dương Văn L dưới mục: Bên vay trên giấy vay tiền so với chữ ký, chữ viết của Dương Văn L trên tài liệu mẫu so sánh là Tờ khai đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 có phải do cùng một người ký, viết ra hay không? Tại bản kết luận giám định số 186/GĐTL-PC09 ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: "Chữ ký và chữ viết mang tên Dương Văn L dưới mục bên vay trên giấy vay tiền so với chữ ký và chữ viết trên Tờ khai đăng ký kết hôn là do cùng một người viết ra".

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Dương Văn L phải thanh toán cho anh Nguyễn Xuân V số tiền 35.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay (30/12/2018) theo yêu cầu khởi kiện của anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Dương Văn L cư trú tại: Thôn Đắk H, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các

đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 30/12/2018 anh Dương Văn L vay của anh Nguyễn Xuân V số tiền 35.000.000 đồng. Do đó quan hệ tranh chấp xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 30/12/2018 thời hạn trả là ngày 20/01/2019. Ngày 09/3/2020 anh Nguyễn Xuân V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đăk H, huyện Đăk S thì anh Dương Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đắk H, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Anh L vẫn đi về nhà. Để đảm bảo cho quyền và lợi ích của đương sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng như: Ngày 24/6/2020 ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải vào thời gian 14 giờ 00 phút ngày 20/7/2020; Ngày 10/11/2020 Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải vào thời gian 14 giờ 00 phút ngày 30/11/2020 (lần 2). Tuy nhiên, trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải chỉ có sự tham gia của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V. Anh Dương Văn L vắng mặt tại các phiên họp trên không có lý do. Vì vậy, Tòa án không hòa giải được về nội dung vụ án.

Ngày 25/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-DS. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần nhứ nhất tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã niêm yết công khai văn Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhiều lần và ấn định ngày xét xử 02/3/2021. Tuy nhiên, anh Dương Văn L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của anh Dương Văn L đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Dương Văn L phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Dương Văn L theo các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy giấy vay tiền lập ngày 30/12/2018, anh Dương Văn L có vay của anh Nguyễn Xuân V số tiền 35.000.000 đồng, hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật tại thời điểm vay, thời hạn thanh toán là ngày 20/01/2019. Tuy nhiên, sau khi vay anh L không trả tiền cho anh V đúng thời hạn thoả thuận. Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay

tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định."

Tại bản kết luận giám định số 186/GĐTL-PC09 ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: "Chữ ký và chữ viết mang tên Dương Văn L dưới mục bên vay trên giấy vay tiền so với chữ ký và chữ viết trên Tờ khai đăng ký kết hôn là do cùng một người viết ra". Trong quá trình giải quyết vụ án anh V trình bày anh cho anh L vay tiền để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến chị Nguyễn Ngọc A (vợ anh L). Do đó, anh V chỉ yêu cầu anh L trả tiền. Tòa án cũng tống đạt hợp lệ nhưng chị A không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, anh V yêu cầu anh L phải trả số tiền đã vay là 35.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V yêu cầu anh L phải thanh toán lãi suất cho khoản vay trên là 1,5%/tháng, tính từ ngày 30/12/2018, đến ngày xét xử sơ thẩm 02/3/2021 là làm tròn 27 tháng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất". Như vậy, mức lãi suất do anh V yêu cầu buộc anh L phải trả 1,5%/tháng tương đương với 18%/năm, không vượt quá quy định của pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ. Buộc anh Dương Văn L phải trả cho anh Nguyễn Xuân V số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng và lãi suất 35.000.000 đồng x 27 tháng x 1,5%/tháng = 14.175.000 đồng.

[3]. Về chi phí tố tụng: Kết quả giám định cho thấy, yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V là có căn cứ nên buộc anh Dương Văn L phải trả lại cho anh Nguyễn Xuân V số tiền 5.500.000 đồng theo quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy anh Dương Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật 49.175.000 đồng (Bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) x 5%=2.458.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357; Điều 429; Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân V.

1. Buộc anh Dương Văn L phải thanh toán cho anh Nguyễn Xuân V tổng số tiền 49.175.000 đồng (Bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng),

trong đó số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và 14.175.000 đồng (mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Dương Văn L phải thanh toán cho anh Nguyễn Xuân V số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng cho việc giám định.

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

3. Về án phí: Buộc anh Dương Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.458.750 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả anh Nguyễn Xuân V 1.059.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0000396 ngày 13 tháng 3 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *CCTHDS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm